

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 79/2017/HSPT

Ngày: 27-9-2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tinh

Ông Bùi Quang Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trung Tín – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Đoàn – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 74/2016/HSPT ngày 29 tháng 7 năm 2016 đối với bị cáo Võ Nhơn Minh T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 27/2016/HSST ngày 28 tháng 6 năm 2016 của Tòa án nhân dân huyện G.

Bị cáo có kháng cáo: **Võ Nhơn Minh T**, sinh năm 1988 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Ấp x, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; con ông Võ Nhơn T2 và bà Lê Thị P; có vợ Nguyễn Thị B và 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2011; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Ngô Thành T3 nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện G và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện G thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ 45 phút ngày 28/01/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Ngô Thành T3 như sau: Ngô Thành T3 lái xe ô tô tải biển số 60N-xxxx vận chuyển 14.996 bao thuốc lá điều nhập lậu (10.000 bao thuốc lá nhãn hiệu SCOTT, 4.996 bao thuốc lá nhãn hiệu JET) xuống xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre giao cho Võ Nhơn Minh T, khi xe chạy đến Cầu Đ

(thuộc Ấp x, xã Đ, huyện G, tỉnh Bến Tre) thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt giữ Ngô Thành T3 cùng tang vật.

Cơ quan điều tra Công an huyện G tạm giữ: 01 xe ô tô tải biển số 60N-xxxx cùng giấy tờ, 14.996 bao thuốc lá, một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xám đen.

Trong quá trình điều tra Ngô Thành T3, Võ Nhơn Minh T khai nhận: T3 và T quen nhau, vào ngày 26/01/2016 T điện thoại cho T3 đặt mua thuốc lá điều nhập lậu để T bán kiếm lời. Vào khoảng 06 giờ ngày 26/01/2016, Ngô Thành T3 điều khiển xe ô tô tải biển số 60N-xxxx chở 2.800 bao thuốc lá điều nhập lậu (2.000 bao hiệu SCOTT, 800 bao hiệu JET) đến Ấp x, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre để bán thuốc lá cho Võ Nhơn Minh T, cư ngụ Ấp x, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre với giá 11.000 đồng/một bao SCOTT và 14.500 đồng/một bao JET, tổng số tiền của 2.800 bao thuốc lá điều nhập lậu là 33.600.000 đồng. Khi giao thuốc lá điều nhập lậu xong, T trả cho T3 22.000.000 đồng, T còn thiếu T3 11.600.000 đồng. Võ Nhơn Minh T hẹn Ngô Thành T3 lần sau chở xuống bán cho T 3.000 bao thuốc lá điều nhập lậu, nhiều quá T không đủ tiền trả, T3 đồng ý. Ngày 28/01/2016, Ngô Thành T3 điều khiển xe ô tô tải biển số 60N-xxxx chở 14.996 bao thuốc lá điều nhập lậu đến bán cho Võ Nhơn Minh T, khi đến Cầu Đ (thuộc Ấp x, xã Đ, huyện G, tỉnh Bến Tre) thì bị lực lượng Công an huyện G bắt quả tang. Khi nhận 2.800 bao thuốc lá điều nhập lậu vào ngày 26/01/2016 Võ Nhơn Minh T mang thuốc lá vào gửi tại nhà em ruột là Võ Thị Thủy T4 (chồng T4 là K) khi gửi T chỉ nói là cho T gửi hàng hóa, không nói là gửi thuốc lá điều nhập lậu (vợ chồng T4 không biết T gửi thuốc lá điều nhập lậu). Võ Nhơn Minh T nhiều lần đến nhà T4 lấy thuốc lá điều nhập lậu và dùng xe mô tô biển số 71xx-xxxx của mình chở thuốc lá điều nhập lậu đến bán cho các tiệm tạp hóa ở chợ H với giá 12.000 đồng/một bao SCOTT và 15.500 đồng/một bao JET, mỗi một lần bán cho một tiệm tạp hóa từ 150 bao đến 200 bao, đến ngày 28/01/2016, T bán hết 2.800 bao thuốc lá điều nhập lậu. Tổng số tiền lời thu được 1.400.000 đồng.

Cơ quan điều tra Công an huyện G tạm giữ của Võ Nhơn Minh T: 01 xe mô tô biển số 71xx-xxxx; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen đỏ và số tiền 13.000.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 27/2016/HSST ngày 28 tháng 6 năm 2016 của Tòa án nhân dân huyện G đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Võ Nhơn Minh T phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 155; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Nhơn Minh T 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần tội danh và hình phạt đối với bị cáo Ngô Thành T3, phần biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 06/7/2016 bị cáo Võ Nhơn Minh T kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm cho bị cáo hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi buôn bán hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm. Bị cáo giữ nguyên kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo và bổ sung kháng cáo yêu cầu được áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau: Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 234 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý, giải quyết là phù hợp. Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Võ Nhơn Minh T phạm tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại khoản 1 Điều 155 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Nhơn Minh T 09 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên theo quy định của pháp luật, kể từ ngày 01/7/2015 đến ngày 01/01/2018 không xác định thuốc lá điều nhập lậu là hàng cấm và không xử lý hình sự đối với hành vi buôn bán thuốc lá điều nhập lậu, nhưng hành vi buôn bán thuốc lá điều nhập lậu của Võ Nhơn Minh T cần thiết phải chuyển cho cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính theo quy định của pháp luật. Do chính sách hình sự mới nhân đạo của Nhà nước, vì vậy Võ Nhơn Minh T không có quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại theo quy định của Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 2 Điều 107; Điều 251 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Hủy bản án sơ thẩm, tuyên bố bị cáo không có tội “Buôn bán hàng cấm” và đình chỉ vụ án; đồng thời chuyển hồ sơ sang cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính đối với Võ Nhơn Minh T theo quy định của pháp luật.

Bị cáo phát biểu ý kiến: Xin Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Võ Nhơn Minh T khai nhận hành vi buôn bán hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, thể hiện: Vào khoảng 06 giờ ngày 26/01/2016, Ngô Thành T3 điều khiển xe ô tô biển số 60N-xxxx chở 2.800 bao thuốc lá điều nhập lậu (gồm 2.000 bao hiệu SCOTT giá 11.000 đồng một bao, 800 bao hiệu JET giá 14.500 đồng một bao) đến bán cho Võ Nhơn Minh T tại Ấp x, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre được số tiền 33.600.000 đồng, T trả T3 22.000.000 đồng và còn nợ T3 11.600.000 đồng. Võ Nhơn Minh T hẹn Ngô Thành T3 lần sau chở xuống bán cho T 3.000 bao thuốc lá điều nhập lậu. Khoảng 02 giờ 45 phút ngày 28/01/2016, Ngô Thành T3 điều khiển xe ô tô biển số 60-xxxx chở 14.996 bao

thuốc lá điều nhập lậu (gồm 10.000 bao hiệu SCOTT, 4.996 bao hiệu JET) đến bán cho Võ Nhơn Minh T, trên đường đi thì bị bắt quả tang tại Cầu Đ thuộc Ấp x, xã Đ, huyện G, tỉnh Bến Tre. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Võ Nhơn Minh T phạm tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại khoản 1 Điều 155 của Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo Võ Nhơn Minh T 09 tháng tù.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Võ Nhơn Minh T yêu cầu được hưởng án treo hoặc được áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Theo Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 có hiệu lực thi hành từ ngày 01-7-2015. Tại mục 51, phụ lục 4 được ban hành theo khoản 2 Điều 7 của Luật Đầu tư quy định: *“Kinh doanh sản phẩm thuốc lá, nguyên liệu thuốc lá, máy móc thiết bị thuộc chuyên ngành thuốc lá”* là mặt hàng kinh doanh có điều kiện. Theo Luật số 12/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 có hiệu lực thi hành từ ngày 01-01-2018. Tại khoản 40 và khoản 41 Điều 1 của Luật số 12/2017/QH14 quy định: *“Thuốc lá điều nhập lậu”* là hàng cấm. Theo Công văn số 154/TANDTC-PC ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân tối cao *“Về việc xử lý hành vi tàng trữ, vận chuyển, buôn bán thuốc lá điều nhập lậu trong nội địa”* thì: *Kể từ ngày 01-7-2015 đến ngày 01-01-2018 không xác định thuốc lá điều nhập lậu là hàng cấm và không xử lý hình sự đối với hành vi tàng trữ, vận chuyển, buôn bán thuốc lá điều nhập lậu trong nội địa theo quy định tại Điều 155 của Bộ luật Hình sự năm 1999.* Từ những quy định của pháp luật nêu trên, xét thấy hành vi buôn bán thuốc lá điều nhập lậu trong nội địa của Võ Nhơn Minh T xảy ra vào ngày 26/01/2016 được xem là không có tội; vì vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm cần hủy bản án sơ thẩm, tuyên bố bị cáo không có tội “Buôn bán hàng cấm” và đình chỉ vụ án là có căn cứ pháp luật, nhưng hành vi buôn bán thuốc lá điều nhập lậu trong nội địa của Võ Nhơn Minh T cần thiết phải đề nghị đến người có thẩm quyền xử phạt hành chính theo quy định của pháp luật là phù hợp. Do chính sách hình sự mới nhân đạo của Nhà nước, vì vậy Võ Nhơn Minh T không có quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại theo quy định của Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

[3] Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 13 ngày 18/5/2016 đối với Võ Nhơn Minh T. Do Võ Nhơn Minh T không có tội “Buôn bán hàng cấm” nên cần hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú nêu trên đối với Võ Nhơn Minh T là phù hợp.

[4] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Do đình chỉ vụ án đối với Võ Nhơn Minh T nên những vật chứng của vụ án và tài sản có liên quan đến Võ Nhơn Minh T cần phải được chuyển đến cho Cơ quan Công an huyện G, tỉnh Bến Tre nhận và giải quyết theo thẩm quyền. Hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự huyện G đang tạm giữ vật chứng của vụ án và tài sản có liên quan đến Võ Nhơn Minh T gồm: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, loại xe hai bánh; số máy CxxE-xxxxxxx, số khung xxxxAY xxxxxx, dung tích xi lanh 97cm³,

biển số đăng ký 71xx-xxxx cùng chìa khóa xe; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đỏ (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/6/2016 giữa Công an huyện G với Chi cục Thi hành án dân sự huyện G); Số tiền 20.000.000 đồng (Theo biên lai thu tiền số 0001821 ngày 27/6/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G). Kho bạc Nhà nước huyện G đang tạm giữ vật chứng của vụ án có liên quan đến Võ Nhơn Minh T là số tiền 13.000.000 đồng (Do bà Châu Thị L là Điều tra viên Công an huyện G nộp vào tài khoản số 3949.9042086 tại Kho bạc Nhà nước huyện G theo Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 23/5/2016). Vì vậy, Chi cục Thi hành án dân sự huyện G và Kho bạc Nhà nước huyện G phải chuyển những vật chứng của vụ án và tài sản nêu trên cho Công an huyện G nhận và giải quyết theo thẩm quyền là phù hợp.

[5] Về án phí: Theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Võ Nhơn Minh T không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm do đình chỉ vụ án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 248; khoản 2 Điều 107; Điều 251 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng khoản 1 Điều 155 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Hủy bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2016/HSST ngày 28 tháng 6 năm 2016 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Bến Tre. Tuyên bố bị cáo Võ Nhơn Minh T không có tội “Buôn bán hàng cấm” và đình chỉ vụ án.

[2] Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 13 ngày 18/5/2016 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G, tỉnh Bến Tre đối với Võ Nhơn Minh T.

[3] Do chính sách hình sự mới nhân đạo của Nhà nước, Võ Nhơn Minh T không có quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại theo quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

[4] Đề nghị Trưởng Công an huyện G, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính đối với Võ Nhơn Minh T về hành vi buôn bán thuốc lá điều nhập lậu trong nội địa theo quy định tại Điều 63 của Luật xử lý vi phạm hành chính.

[5] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự; Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

* Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Bến Tre phải chuyển những vật chứng của vụ án và tài sản có liên quan đến Võ Nhơn Minh T cho Công an huyện G, tỉnh Bến Tre nhận và giải quyết theo thẩm quyền, gồm:

- 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, loại xe hai bánh; số máy C12E - 2696662, số khung 1200AY 196621, dung tích xi lanh 97cm³, biển số đăng ký 71xx-xxxx, cùng chìa khóa xe.

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen đỏ.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/6/2016 giữa Công an huyện G với Chi cục Thi hành án dân sự huyện G).

- Số tiền 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng (Theo Biên lai thu tiền số 0001821 ngày 27/6/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G).

* Kho bạc Nhà nước huyện G, tỉnh Bến Tre phải chuyển vật chứng của vụ án có liên quan đến Võ Nhơn Minh T cho Công an huyện G, tỉnh Bến Tre nhận và giải quyết theo thẩm quyền, gồm:

Số tiền 13.000.000 (Mười ba triệu) đồng (Nộp vào tài khoản số 3949.9042086 tại Kho bạc Nhà nước huyện G, theo Giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 23/5/2016).

[6] Về án phí: Căn cứ vào Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng điểm f Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Võ Nhơn Minh T không phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí hình sự phúc thẩm do đình chỉ vụ án.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- TAND huyện G (3b);
- Công an huyện G (1b);
- VKSND huyện G (1b);
- Bị cáo tại ngoại (1b);
- UBND xã L – huyện G (1b);
- Chi cục THADS huyện G (1b);
- Kho bạc Nhà nước huyện G (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (6b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ Tọa phiên tòa

(đã ký)

Tôn Văn Thông